

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 43a/2026/HS-PT

Ngày 04 - 02 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hùng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hành và ông Vũ Văn Thuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2026/TLPT-HS ngày 23/12/2025 đối với bị cáo Phạm Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/6/1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062079002898, cấp ngày 10/5/2021; nơi cư trú: Thôn B, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T1 (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ là Đinh Thị Kim T2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, sau khi giao vật liệu xây dựng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (Công ty V) cho khách hàng tại xã M, tỉnh Quảng Ngãi, Phạm Quốc T (sinh năm: 1979; trú tại: thôn B, xã S, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 82C-075.19 (xe của Công ty V) đi từ Quốc lộ A theo đường liên thôn vào đập nước làng X, xã M với mục đích lấy nước làm mát cho động cơ xe trước khi điều khiển xe về lại kho của Công ty V. Khi đi đến ngã tư đường liên thôn G và làng X, xã M, tỉnh Quảng Ngãi, Phạm Quốc T điều khiển xe ô tô đã đi lấn sang phần đường ngược chiều, không chú ý quan sát khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng cấp (ngã tư giao nhau giữa hai đường liên thôn, có biển cảnh báo nguy hiểm W.205a, cảnh báo cho người tham gia giao thông biết trước về sự xuất hiện của đường giao nhau cùng cấp phía trước). Cùng lúc này, A T3 (sinh năm: 1973) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14F7-1425 chở theo vợ là bà Y B (sinh năm: 1977) – Cả hai cùng trú tại làng K'Đin, xã M, tỉnh Quảng Ngãi đi theo đường liên thôn hướng từ làng L đến làng X (Hai phương tiện di chuyển theo hướng vuông góc với nhau), khi đến ngã tư giao nhau giữa hai đường liên thôn trên, A T3 cũng đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến hai phương tiện đã va chạm với nhau, hậu quả bà Y B tử vong tại chỗ.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 168/KLGĐTT-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh K kết luận: Nguyên nhân chết của bà Y B là Chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí va chạm (điểm đụng) cách lề chuẩn 6,8m, cách mốc cố định 23,7m; Cách trục trước và trục sau bên tài xe ô tô biển số 82C-075.19 lần lượt là 16,5m và 10,2m; Cách trục trước và trục sau xe mô tô biển kiểm soát 14F7-1425 lần lượt là 1,7m và 2,3m; Cách đầu vết cà 1 (VC1) là 3,3m; Cách đầu Vết cà 2 (VC2) là 3,5m; Cách đầu Vết cà 3 (VC3) là 8,7m; Cách biển báo đường giao nhau là 27m. Vị trí va chạm nằm ngay ngã tư đường giao nhau và nằm bên phần đường ngược chiều theo hướng di chuyển của tài xế Phạm Quốc T. Kết quả khám nghiệm phương tiện sau tai nạn giao thông đã ghi nhận các dấu vết do hai phương tiện va chạm với nhau. Các dấu vết này cơ bản đã phù hợp với các dấu vết để lại tại hiện trường vụ tai nạn. Đồng thời, tại thời điểm khám nghiệm ghi nhận thùng xe tải trống, không chở theo hàng hóa gì.

Tại Bản kết luận giám định số 760/KL- KTHS, ngày 02/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 82C-075.19 với xe mô tô biển kiểm soát 14F7-1425 chiếu xuống mặt đường được xác định nằm trong khoảng từ điểm cuối vết cà 3 đến điểm bắt đầu của vết cà 2 (các vết cà được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường). Như vậy, từ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và giám định dấu vết cơ học cho thấy việc xác định điểm đụng cơ bản đã phù hợp với các dấu vết để lại tại hiện trường vụ tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 46/KLGĐTP ngày 14/5/2025 của Sở Xây dựng - Ủy ban nhân dân tỉnh K (cũ) xác định: Đối với phương tiện mang biển số đăng ký 82C-075.19: Kiểm tra hệ thống lái đạt yêu cầu. Kiểm tra hệ thống phanh đạt yêu cầu. Kiểm tra hệ thống đèn chiếu sáng đạt yêu cầu. Đối với phương tiện lắp biển số đăng ký 14F7-1425: Cụm đèn chiếu sáng trước, các đèn tín hiệu, cụm đồng hồ công tơ mét, ốp nhựa đầu xe, cánh manh chắn gió, ốp nhựa sườn xe, ốp nhựa hông xe, gương chiếu hậu, chắn bùn bánh xe trước, chắn bùn bánh xe sau: Không có. Tại thời điểm kiểm tra, phương tiện trên không có các tài liệu kỹ thuật nào liên quan đến phương tiện nên không áp dụng được quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải, vì vậy giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải không có cơ sở để giám định tình trạng an toàn kỹ thuật. Kết luận giám định số 512/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận: 01 xe gắn máy nhãn hiệu LONCIN, số loại C50, BKS 14F7-1425. Số khung, số máy bị mài mòn; không xác định được chữ, số nguyên thủy. Dung tích xi lanh: 49,73 cm³.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy: Phạm Quốc T và A T3 không có nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể.

Về giấy phép lái xe: Phạm Quốc T có giấy phép lái xe hạng C; A T3 không có giấy phép lái xe các loại.

Ngày 25/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Quốc T và A T3 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Phạm Quốc T và A T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Quảng Ngãi.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt A T3 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị; đồng thời, còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/11/2025, bị cáo Phạm Quốc T kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Quốc T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về tội danh:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về hình phạt:* Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có cha đẻ là ông Phạm T1 có công với cách mạng được hưởng chính sách như thương binh; ngoài ra, tại cấp sơ thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng và đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có giấy phép lái xe hạng C, nhưng vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, bị cáo Phạm Quốc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 82C-075.19 đi lấn sang phần đường ngược chiều tại ngã tư đường liên thôn G và làng X, xã M, tỉnh Quảng Ngãi và không chú ý quan sát khi đi đến nơi đường bộ giao nhau cùng cấp (*ngã tư giao nhau giữa hai đường liên thôn, có biển cảnh báo nguy hiểm W.205a, cảnh báo cho người tham gia giao thông biết trước về sự xuất hiện của đường giao nhau cùng cấp phía trước*); cùng lúc này, A T3 điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 14F7-1425 chở theo vợ là bà Y B (*Hai xe di chuyển theo hướng vuông góc với nhau*) không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, dẫn đến hai phương tiện đã va chạm với nhau. Hậu quả: Bà Y B tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quốc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường*

bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T:

Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Phạm Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự có cha đẻ là ông Phạm T1 có công với cách mạng được hưởng chính sách như thương binh; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 -Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 04/02/2026).

Giao bị cáo Phạm Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Phạm Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND khu vực 8;
- Phòng hồ sơ – nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phong THA dân sự khu vực 8;
- Bị cáo;
- UBND xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Văn Hùng